

Số : 68/QĐ-MN4

Tân Bình , ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 4

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập, và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ II năm học 2021-2022;

Căn cứ nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính Phủ về cơ chế thu và quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 11409/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các đơn vị trên địa bàn quận Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Hỗ trợ học phí Học kỳ II năm học 2021-2022; từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022 cho 109 học sinh (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng kinh phí dự toán là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng)

Điều 3 : Toàn thể viên chức, người lao động và các bộ phận, cá nhân có liên quan của trường Mầm non 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này .

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu: VT-KT.



Ngô Thị Hà

**DANH SÁCH HỌC SINH CHI TIỀN HỖ TRỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

Theo Nghị Quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

(Đính kèm Quyết định số 68/QĐ-MN4, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trường Mầm non 4)

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SỐ TIỀN				TỔNG TIỀN	KÝ NHẬN (Ký và ghi rõ họ tên)	GHI CHÚ
			Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5			
1	Nguyễn Võ Thiên An	19-24 th			200.000	200.000	400.000		
2	Lê Trịnh Châu Anh	19-24 th			200.000	200.000	400.000		
3	Lê Ngọc Khánh Băng	19-24 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
4	Nguyễn Hồng Gia Hân	19-24 th			200.000	200.000	400.000		
5	Hoàng Minh Nhật	19-24 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
6	Dương Nhã Lam	19-24 th			200.000	200.000	400.000		
7	Phạm Minh Quân	19-24 th			200.000	200.000	400.000		
8	Bùi Đức Huy	19-24 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
9	Nguyễn Hữu Thành	19-24 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
10	Nguyễn Quỳnh Giang	19-24 th			-	200.000	200.000		
11	Nguyễn Trọng Việt Hùng	19-24 th			200.000	200.000	400.000		
12	Châu Minh An	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
13	Đinh Quang Hải	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
14	Trần Phương Bảo Hân	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
15	Đoàn Huy Hoàng	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
16	Trần Xuân Khôi	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
17	Nguyễn Quốc Minh	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
18	Nguyễn Phúc Nguyên	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
19	Đặng An Phương	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
20	Nguyễn Tá Tường Vinh	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
21	Phạm Gia Lâm	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
22	Trương Đình Bảo Khang	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
23	Phạm Đức Phương Nghi	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
24	Cao Ngọc Nhi	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
25	Cao Đức Trung	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
26	Trần Thái Hoàng Mỹ	25-36 th		200.000	200.000	200.000	600.000		
27	Nguyễn Võ Thảo Vy	25-36 th				200.000	200.000		
28	Đỗ Vũ Trâm Anh	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
29	Trương Đỗ Quế Anh	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
30	Phạm Huỳnh Ngọc Hạnh	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
31	Nguyễn Thế Lâm	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
32	Kim Dương Khánh Linh	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
33	Kiều Gia Nghi	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
34	Bùi Mỹ Nhi	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
35	Hứa Lâm Gia Phú	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
36	Nguyễn Ngọc Phương	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
37	Trần Nguyễn Trung Quân	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
38	Đỗ Đặng Khánh Thư	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
39	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
40	Bùi Quang Tuấn	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
41	Dương Ngọc Như Ý	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
42	Lê Hoàng Anh Dương	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
43	Phạm Thảo Nguyên	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
44	Vũ Tài Uy	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
45	Nguyễn Ngọc Khuê	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
46	Mai Minh Đạt	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
47	Thông Huyền Khánh Băng	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		



STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SỐ TIỀN				TỔNG TIỀN	KÝ NHẬN (Ký và ghi rõ họ tên)	GHI CHÚ
			Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5			
48	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
49	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
50	Hoàng Gia Phúc	Mầm	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
51	Võ Ngọc Tú Anh	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
52	Hoàng Dương Anh	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
53	Mai Hồng Ngọc Cát	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
54	Ngô Bảo Minh Châu	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
55	Nguyễn Trần Minh Di	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
56	Đặng Ngọc Minh Đan	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
57	Nguyễn Hữu Đạt	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
58	Hồ Quang Đăng	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
59	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
60	Trần Gia Hân	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
61	Hồ Gia Hy	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
62	Đặng Bảo Khang	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
63	Nguyễn Ngọc Khánh	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
64	Lê Trịnh Quang Minh	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
65	Nguyễn Lê Tuấn Minh	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
66	Trần Trịnh Minh Nguyên	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
67	Trần An Nhiên	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
68	Trịnh Gia Phúc	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
69	Trần Nhã Trúc	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
70	Huỳnh Phương Châu Anh	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
71	Lê Như Ý	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
72	Chung Gia Huy	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
73	Trần Nhật Huy	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
74	Trần Thái Hoàng Kim	Chồi	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
75	Hoàng Minh Châu	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
76	Nguyễn Quốc Hưng	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
77	Nguyễn Phúc Khang	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
78	Nguyễn Vĩnh Khang	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
79	Trần Đăng Khôi	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
80	Trần Đặng Đăng Khôi	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
81	Võ Thanh Mai	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
82	Nguyễn Thúy Ngọc	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
83	Đoàn Thiên Phúc	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
84	Huỳnh Bảo Thiện	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
85	Nguyễn Ngọc Cát Tường	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
86	Nguyễn Ngọc Như Ý	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
87	Huỳnh Nguyễn Tích Ngân	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
88	Phạm Thảo Diệp	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
89	Hoàng Thiên Ân	Lá 1	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
90	Nguyễn Ngọc Bảo An	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
91	Bùi Ngọc Chi	Lá 2	80.000	160.000			240.000		
92	Phạm Thường Khánh Dương	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SỐ TIỀN				TỔNG TIỀN	KÝ NHẬN (Ký và ghi rõ họ tên)	GHI CHÚ
			Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5			
93	Lê Ngọc Hân	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
94	Lê Minh Gia Huy	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
95	Nguyễn Vương Phúc Khang	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
96	Huỳnh Minh Khang	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
97	Nguyễn An Khánh	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
98	Nguyễn Võ Bảo Long	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
99	Võ Đặng Phước Lộc	Lá 2		160.000	160.000	160.000	480.000		
100	Mai Anh Minh	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
101	Trần Tuấn Minh	Lá 2		160.000	160.000	160.000	480.000		
102	Bùi Ngọc Ngân	Lá 2	-	160.000	160.000		320.000		
103	Nguyễn Vũ Minh Thư	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
104	Quảng Tấn Tiên	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
105	Nguyễn Đức Tuấn	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
106	Nguyễn Võ Tú Uyên	Lá 2	80.000	160.000	160.000	160.000	560.000		
107	Vũ Quang Vinh	Lá 2		160.000	160.000	160.000	480.000		
108	Nguyễn Thái Gia Khang	Lá 2		160.000	160.000	160.000	480.000		
109	Huỳnh Võ Gia Huy	Lá 2			160.000	160.000	320.000		
TỔNG CỘNG			6.080.000	16.760.000	17.960.000	18.200.000	59.000.000		

Số tiền bằng chữ: Năm mươi chín triệu đồng

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thiên Hương

Ngày 26 tháng 12 Năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ngô Thị Hà



